

Tân Bình, ngày 31 tháng 10 năm 2019

Số: 1090/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149, 212, 213, 361 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1, khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 991/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Võ Nhựt L, sinh năm: 1985; Địa chỉ: đường T, Phường M, quận T Thành phố Hồ Chí Minh.

Và chị Tô Thị Ngọc T, sinh năm: 1985; Địa chỉ: cư xá Đ, đường L, Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Nhựt L và chị Tô Thị Ngọc T chung sống với nhau từ năm 2012 trên cơ sở cả hai cùng tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 09, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 130/2015, Quyền số: 01/2015 ngày 02 tháng 12 năm 2015 nên xác định quan hệ hôn nhân giữa Anh Võ Nhựt L và chị Tô Thị Ngọc T là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng nhà với bố mẹ đẻ của anh Luân tại địa chỉ: đường T, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì nảy sinh mâu thuẫn, do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến không tìm được tiếng nói chung. Tháng 8/2018, chị Trâm bỏ về nhà bố mẹ đẻ của mình tại Phường 01, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Hai bên nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm thương yêu giữa vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Luân và chị Trâm đã trầm trọng, tình cảm yêu thương vợ chồng đã hết, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được

và hai bên thật sự tự nguyện ly hôn. Vì vậy, Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho Anh Võ Nhựt L và chị Tô Thị Ngọc T.

[2] Về con chung: Anh Võ Nhựt L và chị Tô Thị Ngọc T có 01 người con chung Võ Đình Bách, sinh ngày: 08/5/2016. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho chị Trâm trực tiếp nuôi dưỡng, anh Luân có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đình Bách là 5.000.000đ (Năm triệu) đồng/01 tháng cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hằng tháng vào ngày mùng 05 dương lịch, bắt đầu thực hiện từ ngày 05/11/2019. Nhận thấy hai bên đã thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên nên Tòa án công nhận thỏa thuận này của các đương sự.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung, nợ chung: Anh Luân và chị Trâm khai không có nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng, Anh Võ Nhựt L và chị Tô Thị Ngọc T mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Nhựt L và chị Tô Thị Ngọc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Võ Đình Bách, sinh ngày: 08/5/2016 cho chị Tô Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Võ Nhựt L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đình Bách là 5.000.000đ (Năm triệu) đồng/01 tháng cho đến khi cháu tròn đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hằng tháng vào ngày mùng 05 dương lịch, bắt đầu thực hiện từ ngày 05/11/2019.

Anh Luân được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con, vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Các bên thực hiện dưới sự giám sát của Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nghĩa vụ dân sự chung, nợ chung: Anh Võ Nhựt L và chị Tô Thị

Ngọc T khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng, Anh Võ Nhựt L và chị Tô Thị Ngọc T mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng anh Luân và chị Trâm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2018/0039272 ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh Luân và chị Trâm đã nộp đủ lệ phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- UBND Phường 09, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
(Giấy chứng nhận kết hôn số 130/2015,
Quyển số 01/2015 ngày 02 tháng 12 năm 2015);
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Chính